



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE MPNH LAN
Last Middle First

Current Address: 358/21 Cach mang Thang 8 - P.19-Q3 Hochiminh
city

Date of Birth: 1952 Place of Birth: Sigon

Previous Occupation (before 1975) P. Lieutenant & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1975 To 09/1980
Years: 05 Months: 03 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

4

Mme KHUC MINH THO
FUPPA

PO BOX 5435 ARL
VA 2205 - 0635

- U.S.A. -

Tên là LÊ MANH LÂN

Cấp bậc Thiếu úy Đại đội phó. Sĩ quan 72/140604
Đơn vị phụ vụ Đại đội 4 Tiểu đoàn 353 địa phương
thành TK Bình Dương

Sinh ngày 15/07/1952

Trụ chi 358/21 Cùc Mang tháng 8 P.3 Quận 3
Thôn phố Hồ Chí Minh

Ngày nhập ngũ 27/10/1971

Các khóa học - Khóa 5/71 Sĩ quan tại B. Thủ Đức,
- Khóa 4/74 Bộ tách Chiến tranh Chính
trị tại Biệt khu Thủ Đô

Thời gian cải tạo : Từ 27/6/1975 đến 7/3/1980

Các trại cải tạo Trại Lớn (Tây Ninh)
Phước Long (Đồng Bè)
Hầm Tân Z30c (Phước Bình)

Người liên hệ cũng đi -

Lý do xin đi

Kèm -

- Khai mìn
- Bản sao Hồ Khẩu
- Giấy ra trại
- Hết (4x6)

Theo chứng tể nhân đạo của L. nước Việt
Nam và Mỹ

Ky Bà .

Được biết Bà đã giúp đỡ cho 1 số bạn bè của tôi
có được các kết quả tốt đẹp . Nên hôm nay tôi gửi
thư này đến Bà kèm theo 1 ít giấy tờ mà tôi có để
mong được Bà giúp đỡ đó

Xin chân thành cảm ơn và chúc Bà luôn được
vui vẻ khỏe

Kính

Lân

LÊ HẠNH LÂN

BỘ NỘI VỤ .
Trại cải tạo hàm tân .
Số / GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM .
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc .

GIẤY RA TRẠI .

Theo thông tư số 906- BCA /TT ngày 31 - 5- 1961 của bộ nội vụ .
Trị lãnh quyết định tha số 114 - 116 ngày 15- 8- 1960 của bộ
nội vụ .

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau
Họ tên khai sinh : LÊ MẠNH LÂN .

Họ tên thường gọi :

Họ tên bí danh :

Sinh ngày : 15 - 7- 1952 .

Nơi sinh : Sài Gòn .

Trú quán : 350/2Y Cách mạng tháng 8 - Quận 3 T/P Hồ Chí Minh .

Cán tội : Thiếu úy đại đội phó địa phương quã, .

Đi bắt ngày : 29- 8 - 1975 .

Án phạt : TTCT .

Nay về cư trú tại : (Công cơ trú trong thành phố) Các nơi khác
do chính quyền địa phương qui định .

MIỆN KẾT QUẢ TRÌNH CẢI TẠO .

Tư tưởng : Chưa có biểu hiện gì xấu .

Lao động : Bảo đảm ngày công , chất lượng đảm bảo tốt .

Nội qui : Chưa sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đầy đủ . Nhận thấy được tội lỗi .

Thời hạn quản chế, ở tháng .

Lấn tay ngón trở phải . Họ tên chữ ký . Ngày 7 Tháng 9 Năm 1980 .
của : LÊ MẠNH LÂN . Người được cấp giấy . Giám thị .

LÊ MẠNH LÂN

MIỆN TỐ : PHẠM HUY .

Điểm 3. Ngày 19/9/86

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẠI CẢNH

Frank

• I A S T L N Y E T U

Theo thông tư số 200-BQT/NĐ ngày 11-7-1981 của Bộ nội vụ :
Thị trấn được đánh giá là 114 - 110, 115 - 120, 116 - 121, 117 - 122.

Ngày 30 tháng 2 năm 1978
PHÒNG Q.L.T.A.

ALL INFORMATION CONTAINED HEREIN IS UNCLASSIFIED
DATE 08-22-2011 BY 60322 UCBAW

: 108 111111 111 111

: nhân là một em

15 - 7 - 1955 .

no. 100 : 1012 101.

[illegible]

Buta (moulins) : 106 ha en semenc. : 100 ha.

3 - 25 : ngày 25 tháng 3

TOTAL : 384,000

Ngày 10 tháng 10 năm 1960 (Ngày 10 tháng 10 năm 1960): Ngày 10 tháng 10 năm 1960

[illegible]

• OCT 15 1964

• HẸM TÊN NGƯỜI ĐÓNG CỜ : NGUYỄN VĂN

Two lines : Báo đảm ngày công của người dân lao động.

MI 6 agent, Lee Ann : the 134

... 111 133 155 177 199 221 243 265 287 309 331 353 375 397 419 441 463 485 507 529 551 573 595 617 639 661 683 705 727 749 771 793 815 837 859 881 903 925 947 969 991 1013 1035 1057 1079 1101 1123 1145 1167 1189 1211 1233 1255 1277 1299 1321 1343 1365 1387 1409 1431 1453 1475 1497 1519 1541 1563 1585 1607 1629 1651 1673 1695 1717 1739 1761 1783 1805 1827 1849 1871 1893 1915 1937 1959 1981 2003 2025 2047 2069 2091 2113 2135 2157 2179 2201 2223 2245 2267 2289 2311 2333 2355 2377 2399 2421 2443 2465 2487 2509 2531 2553 2575 2597 2619 2641 2663 2685 2707 2729 2751 2773 2795 2817 2839 2861 2883 2905 2927 2949 2971 2993 3015 3037 3059 3081 3103 3125 3147 3169 3191 3213 3235 3257 3279 3301 3323 3345 3367 3389 3411 3433 3455 3477 3499 3521 3543 3565 3587 3609 3631 3653 3675 3697 3719 3741 3763 3785 3807 3829 3851 3873 3895 3917 3939 3961 3983 4005 4027 4049 4071 4093 4115 4137 4159 4181 4203 4225 4247 4269 4291 4313 4335 4357 4379 4401 4423 4445 4467 4489 4511 4533 4555 4577 4599 4621 4643 4665 4687 4709 4731 4753 4775 4797 4819 4841 4863 4885 4907 4929 4951 4973 4995 5017 5039 5061 5083 5105 5127 5149 5171 5193 5215 5237 5259 5281 5303 5325 5347 5369 5391 5413 5435 5457 5479 5501 5523 5545 5567 5589 5611 5633 5655 5677 5699 5721 5743 5765 5787 5809 5831 5853 5875 5897 5919 5941 5963 5985 6007 6029 6051 6073 6095 6117 6139 6161 6183 6205 6227 6249 6271 6293 6315 6337 6359 6381 6403 6425 6447 6469 6491 6513 6535 6557 6579 6601 6623 6645 6667 6689 6711 6733 6755 6777 6799 6821 6843 6865 6887 6909 6931 6953 6975 6997 7019 7041 7063 7085 7107 7129 7151 7173 7195 7217 7239 7261 7283 7305 7327 7349 7371 7393 7415 7437 7459 7481 7503 7525 7547 7569 7591 7613 7635 7657 7679 7701 7723 7745 7767 7789 7811 7833 7855 7877 7899 7921 7943 7965 7987 8009 8031 8053 8075 8097 8119 8141 8163 8185 8207 8229 8251 8273 8295 8317 8339 8361 8383 8405 8427 8449 8471 8493 8515 8537 8559 8581 8603 8625 8647 8669 8691 8713 8735 8757 8779 8801 8823 8845 8867 8889 8911 8933 8955 8977 8999 9021 9043 9065 9087 9109 9131 9153 9175 9197 9219 9241 9263 9285 9307 9329 9351 9373 9395 9417 9439 9461 9483 9505 9527 9549 9571 9593 9615 9637 9659 9681 9703 9725 9747 9769 9791 9813 9835 9857 9879 9901 9923 9945 9967 9989 10011 10033 10055 10077 10099 10121 10143 10165 10187 10209 10231 10253 10275 10297 10319 10341 10363 10385 10407 10429 10451 10473 10495 10517 10539 10561 10583 10605 10627 10649 10671 10693 10715 10737 10759 10781 10803 10825 10847 10869 10891 10913 10935 10957 10979 11001 11023 11045 11067 11089 11111 11133 11155 11177 11199 11221 11243 11265 11287 11309 11331 11353 11375 11397 11419 11441 11463 11485 11507 11529 11551 11573 11595 11617 11639 11661 11683 11705 11727 11749 11771 11793 11815 11837 11859 11881 11903 11925 11947 11969 11991 12013 12035 12057 12079 12101 12123 12145 12167 12189 12211 12233 12255 12277 12299 12321 12343 12365 12387 12409 12431 12453 12475 12497 12519 12541 12563 12585 12607 12629 12651 12673 12695 12717 12739 12761 12783 12805 12827 12849 12871 12893 12915 12937 12959 12981 13003 13025 13047 13069 13091 13113 13135 13157 13179 13201 13223 13245 13267 13289 13311 13333 13355 13377 13399 13421 13443 13465 13487 13509 13531 13553 13575 13597 13619 13641 13663 13685 13707 13729 13751 13773 13795 13817 13839 13861 13883 13905 13927 13949 13971 13993 14015 14037 14059 14081 14103 14125 14147 14169 14191 14213 14235 14257 14279 14301 14323 14345 14367 14389 14411 14433 14455 14477 14499 14521 14543 14565 14587 14609 14631 14653 14675 14697 14719 14741 14763 14785 14807 14829 14851 14873 14895 14917 14939 14961 14983 15005 15027 15049 15071 15093 15115 15137 15159 15181 15203 15225 15247 15269 15291 15313 15335 15357 15379 15401 15423 15445 15467 15489 15511 15533 15555 15577 15599 15621 15643 15665 15687 15709 15731 15753 15775 15797 15819 15841 15863 15885 15907 15929 15951 15973 15995 16017 16039 16061 16083 16105 16127 16149 16171 16193 16215 16237 16259 16281 16303 16325 16347 16369 16391 16413 16435 16457 16479 16501 16523 16545 16567 16589 16611 16633 16655 16677 16699 16721 16743 16765 16787 16809 16831 16853 16875 16897

1. *Chlorophyll a* and *Chlorophyll b* were determined by the method of Arar and Collins (1971).

... và các nhân viên của nó. Các nhân viên của nó là những người đã được đào tạo để làm việc trong các phòng thí nghiệm và các phòng nghiên cứu. Họ đã được đào tạo để làm việc trong các phòng thí nghiệm và các phòng nghiên cứu. Họ đã được đào tạo để làm việc trong các phòng thí nghiệm và các phòng nghiên cứu.

• Định nghĩa : Một dãy số được gọi là dãy số hội tụ nếu tồn tại một số a sao cho với mọi $\epsilon > 0$ tồn tại một số N sao cho với mọi $n > N$ ta có $|x_n - a| < \epsilon$.

~~John~~



UTAH. 51

CONFIDENTIAL

BỘ NỘI VỤ
Công an Bến Tre

Số: 246 /LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

LỆNH THA

Tôi NGUYỄN THANH TIẾN
Chức vụ Phó giám đốc công an tỉnh Bến Tre
Căn cứ quyết định miễn tố số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____
đối với bị can Lê Mạnh Lân, có hành vi trốn đi nước ngoài
Căn cứ vào pháp luật hiện hành: bắt ngày 12/9/82

RA LỆNH THA

Họ và tên Lê Mạnh Lân Bí danh _____
Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1952
Sinh quán Thành phố Hồ Chí Minh
Trú quán 358/2 CM/8, F19, Q/3, Thành phố Hồ Chí Minh
Nghề nghiệp _____
Ông Giám thị trại tạm giam _____ Tỉnh Bến Tre
thi hành khi nhận được lệnh này.
Lệnh này gửi đến ông Viện trưởng VKSND _____
Tỉnh Bến Tre đề tường.

Bến Tre Ngày 31 tháng 01 năm 1984

KT/ giám đốc công an Tỉnh
giám đốc



NƠI NHẬN

- Ông Viện trưởng VKSND _____ đề biết
- _____ đề báo cáo
- Ông Giám thị trại tạm giam _____ đề thi hành
- _____ đề biết
- Đường sự khi về trình với _____ biết
- Lưu hồ sơ

NAM-PHÂN.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

\ ĐỒ-THÀNH SAIGON

Bản số 5174 C
*

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~năm mươi hai~~ (1952)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Lê Mạnh Lân
Phái	nam
Ngày sanh	ngày mười lăm tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 8/15
Nơi sanh	Saigon, 51/4/1 đường hẻm Audouin
Tên, họ người Cha . .	Lê đình Kha nhìn nhận là con tại Q.3 Saigon ngày 23/10/53
Nghề-nghiep	- - - - -
Nơi cư-ngu	- - - - -
Tên, họ người Mẹ . . .	Nguyễn thị Thuận nhìn nhận là con tại Q.3 Saigon ngày 23/10/53
Nghề nghiệp	buôn bán
Nơi cư-ngu	Saigon, 216 đường Audouin
Vợ chánh hay thứ . . .	- - - - -

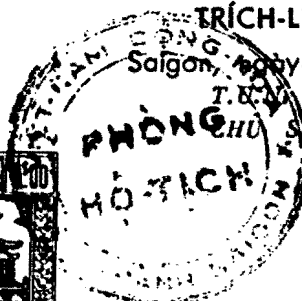
1971

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 7 tháng 10 năm 1971 B

T. & Đ. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON

PHÒNG HỘ-TỊCH



leeli

KHUẾ-THỊ VINH

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 32.7254 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Thuận

Ấp, ngõ, số nhà: 35.8 / 21

Thị trấn, đường phố: Cách mạng tháng Tám

Xã, phường: 19

Huyện, quận: Bà

Ngày 19 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an: 23

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Signature)

Số NK 3:

NGUYỄN-TÂN-CHÌ

Ky

KHUC MINH THO

FVPPA

PO BOX 5435 ARL

VA 2205 - 0635

U.S.A

